

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 416/2020/HS-ST

Ngày: 23/09/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 456/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh H**, Tên gọi khác: Không; Ngày sinh: 23/01/1969; Nơi cư trú: Tổ 11, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: **10/10**; Nghề nghiệp: **Tự do**; Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Bùi Minh H (đã chết); Họ và tên mẹ: Giang Thị B Sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002. Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Bản án số 56/2017/HS-ST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Bùi Minh H 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 11/10/2018).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên,

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Đặng Văn H ĐKKHKT: **Tổ 8, phường C**, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 11/8/2020, tổ công tác của Công an phường C, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ dân phố số 11, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Bùi Minh H có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với H, H tự nguyện lấy trong túi quần phía trước H đang mặc 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. H khai nhận đó là Heroine của H mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Minh H và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng 0,170 gam, niêm phong ký hiệu A gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 19/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,170 gam.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Minh H khai nhận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 11/8/2020 H đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến khu vực bệnh viện Gang Thép, thuộc phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đó, H gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroin được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000đ, sau đó H cất gói Heroin vừa mua được trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường Trịnh Bá thuộc tổ dân phố số 11, phường C thì bị Công an phường C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 450/CT-VKSNDTPTN ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Bùi Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Bùi Minh H từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Bùi Minh H tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 9 giờ 50 phút ngày 11/8/2020 tại khu vực tổ 11, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Minh H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,170 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường C phối hợp cùng đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã chấp hành xong án phạt tù ngày 11/10/2018 chưa được xóa án tích lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu A bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Bùi Minh H khai mua của nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ, **tại khu vực cổng Bệnh viện Gang Thép, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ xử lý.**

Đối với người đàn ông H đi nhờ xe mô tô để đi mua ma túy, H khai không nói cho người đó biết việc H đi mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Bùi Minh H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu A bên trong chứa ma túy và vỏ bao mầu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và các chữ ký của Nguyễn Thành Trung và Ma Nhật Anh.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 487 ngày 09/9/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân